

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 10/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Xiềng – Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Lan – Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. R'Com N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/5/2002, tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Làng K1, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jrai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Puih N3 (đã chết) và bà RCom P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. Puih N1; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/11/2005, tại tỉnh Gia Lai (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 3 tháng 26 ngày); Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Làng K1, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jrai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Puih N2 và bà Puih B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Puih N1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Puih N2; Sinh năm: 1984; Địa chỉ nơi cư trú: Làng K1, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Puih N1: Ông Vũ Quang Khải – Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Số 46 Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Siu K; Sinh ngày: 05/7/2001; Địa chỉ nơi cư trú: Làng K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih Djên – Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/3/2023, bị cáo R'Chom N đến bên xe Đức Long ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai mua của đối tượng tên “Trường” 01 gói ma túy với số tiền 250.000 đồng rồi mang về vườn cà phê ở làng Klăh 1, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại mang cất giấu. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo R'Chom N gặp anh Siu K tại làng K, xã D, anh Siu K hỏi mua ma túy thì bị cáo R'Chom N đồng ý bán 01 gói với giá là 300.000 đồng và hẹn đến đầu làng K để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, bị cáo R'Chom N về lấy ma túy và nhờ bị cáo Puih N1 cùng đi giao ma túy và nói giao xong sẽ cho số tiền là 50.000 đồng, bị cáo Puih N1 đồng ý và sử dụng xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 81V1-188.47 chở bị cáo R'Chom N đi giao ma túy. Đến 21 giờ, cả hai bị cáo đến chỗ hẹn, bị cáo R'Chom N lấy trong gói thuốc lá nhãn hiệu EAGLE ra 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy rồi đưa cho anh Siu K và nhận số tiền 300.000 đồng. Cùng lúc này, Công an huyện G phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật và niêm phong vật chứng để giám định.

Tại Kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0209gam.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 12/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo các bị cáo R'Chom N, Puih N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo R'Chom N từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Puih N1 từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm mặt trước có dòng chữ “số 246/PC09, ngày 09 tháng 3 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông Phạm Thanh Tùng, Bùi Sỹ Thà, Nguyễn Tất Nhân; Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo R'Chom N bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng được đựng trong 01 bì thư dán kín, niêm phong tại mép dán mặt sau có 5 dấu tròn của Công an xã D, nội dung “CÔNG AN XÃ D” và các chữ ký của R'Chom N, Puih N1, Siu K, Phan Thanh Xuân, Phạm Thanh Tùng, Lê Văn Vũ; Tịch thu để tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE màu trắng, đã qua sử dụng; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 81V1-188.47 mà bị cáo Puih N1 dùng để chở bị cáo R'Chom N đi giao ma túy, chiếc xe này bị cáo mượn của cha là ông Puih Nhên để đi lại,

ông Puih Nhên không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định cử lý vật chứng trả lại cho ông Puih Nhên chiếc xe nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Puih N1 khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo Puih N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, khi phạm tội là người chưa thành niên bị bị cáo R’Côm N là người thành niên xúi giục, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo R’Côm N, Puih N1 công nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 02/3/2023 các bị cáo đang bán ma túy cho anh Siu K và nhận số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện G phát hiện bắt quả tang, thu giữ số toàn bộ số ma túy, loại methamphetamine, khối lượng 0,0209 gam như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo R’Côm N, Puih N1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo các tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hiểm họa cho cộng đồng và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy cực kỳ nguy hại đối với sức khỏe con người, là chất gây nghiện đã bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép nhưng vì hám lợi nên đã bán trái phép chất ma túy.

[5] Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò và nhân thân khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với bị cáo R’Côm N là người chủ mưu lôi kéo, xúi giục bị cáo Puih N1 phạm tội, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với bị cáo Puih N1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tội phạm chở bị cáo R'Çom N đi bán ma túy để được chia tiền tiêu xài. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 03 tháng 08 ngày, chưa đủ 18 tuổi. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm mặt trước có dòng chữ “Số 246/PC09, ngày 09 tháng 3 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của ông Phạm Thanh Tùng, Bùi Sỹ Thà, và Nguyễn Tất Nhân; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE, màu trắng, đã qua sử dụng; Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo R'Çom N bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng được đựng trong 01 bì thư dán kín, niêm phong tại mép dán mặt sau có 5 dấu tròn của Công an xã D, nội dung “CÔNG AN XÃ D” và các chữ ký của R'Çom N, Puih N1, Siu K, Phan Thanh Xuân, Phạm Thanh Tùng, Lê Văn Vũ; Đối với chiếc xe một tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 81V1-188.47 mà bị cáo Puih N1 dùng để chở bị cáo R'Çom N đi giao ma túy, chiếc xe này bị cáo mượn của cha là ông Puih Nhên để đi lại, ông Puih Nhên không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định cử lý vật chứng trả lại cho ông Puih Nhên chiếc xe nói trên là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Siu K là người mua 01 gói ma túy, loại methamphetamine, khối lượng 0,0209 gam với số tiền là 300.000 đồng để sử dụng. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Siu K là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên “Trường” theo lời khai của bị cáo R'Çom N thì “Trường” là người bán ma túy cho R'Çom N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo R'Çom N, Puih N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo R'Çom N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 98 Điều 101 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Puih N1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo R'Com N, Puih N1 để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm mặt trước có dòng chữ “Số 246/PC09, ngày 09 tháng 3 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của ông Phạm Thanh Tùng, Bùi Sỹ Thà, và Nguyễn Tất Nhân; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE, màu trắng, đã qua sử dụng.

Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo R'Com N bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 bì thư dán kín, niêm phong tại mép dán mặt sau có 5 dấu tròn của Công an xã D, nội dung “CÔNG AN XÃ D” và các chữ ký của R'Com N, Puih N1, Siu K, Phan Thanh Xuân, Phạm Thanh Tùng, Lê Văn Vũ.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc cá bị cáo R'Com N, Puih N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện theo pháp luật của bị cáo dưới 18 tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện G;
- TAND, VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa; Người đại diện của bị cáo;
- UBND xã D; Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính